

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 264/2021/HS-PT

Ngày: 26/6/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Tự Học;

*Các Thẩm phán:* Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 26 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 871/2020/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Tiến Đ phạm tội “Lạm dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, các bị cáo Tống Quang Th, Khâu Thị Ph phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 12 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 07/7/1987; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở: Số nhà 36 Ngô Q – phường Điện B, Thành phố Thanh Hoá; Nghề nghiệp khi phạm tội: Cán bộ hợp đồng Ban GPMB và TĐC Thành phố Thanh Hóa; Ngày 25/3/2019 Ban GPMB và TĐC thành phố Thanh Hóa ra Quyết định số 03/QĐ-GPMB tạm đình chỉ công tác đối với lao động hợp đồng; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 146-QĐ/UBKT ngày 18/3/2019 của UBKT Thành ủy Thành phố Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) và bà Tô Thị L; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Bích Ng; Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị bắt tạm giam từ 13/3/2019 đến 29/7/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phạm Tiến Đ1**, sinh ngày 07/5/1956; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Phố Lễ M, phường Đông H, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp khi phạm tội: Trưởng phố Lễ M, phường Đông H, TP Thanh Hóa; Ngày 07/10/2019 UBND phường Đông H, TP Thanh Hóa ban hành Quyết định số 162/QĐ-UBND công nhận kết quả bãi nhiệm Trưởng phố Lễ M, nhiệm kỳ 2019-2021; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 161-QĐ/UBKT ngày 09/9/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy TP Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C và bà Lê Thị C1 (đều đã chết); Gia đình có 5 anh em, bị cáo là con thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Th2; Có 2 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị tạm giam từ 27/8/2019 đến 30/10/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Tổng Quang Th**, sinh ngày 03/02/1976 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số 242 Dương Đình Ngh, Khu đô thị Đông Bắc G, phường Đông Th3, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp khi phạm tội: Phó Giám đốc Ban GPMB và TĐC Thành phố Thanh Hóa; Ngày 18/7/2019 UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 6403/QĐ-UBND đình chỉ công tác; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 155-QĐ/UBKT ngày 18/7/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy TP Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Tổng Văn T và bà Nguyễn Thị H1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu; Vợ: Lê Thị Th4; Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ 17/7/2019 đến 16/9/2019. Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Khâu Thị Ph**, sinh ngày 22/10/1979; Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Số nhà 24 Tân Đ2, phường Đông S, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp khi phạm tội: Phó Chủ tịch UBND phường Đông H, Thành phố Thanh Hóa. Ngày 24/9/2019 UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 8351/QĐ-UBND đình chỉ công tác; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, Đảng ủy viên Đảng bộ phường Đông H, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ủy viên theo Quyết định số 160-QĐ/UBKT ngày 09/9/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy TP Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Khâu Tiến B1 và bà Vũ Thị Ng (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2; Chồng: Lê Văn T1 (đã ly hôn); Có 2 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Chưa; Hiện tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho bị cáo Tổng Quang Th: Luật sư Trịnh Ngọc N – Công ty luật TNHH Ninh Hoàng Gi thuộc Đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

**I. Về hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1:**

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc Phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 Khu đô thị mới trung tâm thành phố Thanh Hóa, ngày 22/3/2012 UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định số 780/QĐ-UBND phê duyệt phương án tổng thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án số 2 Khu đô thị Đông H, thành phố Thanh Hóa, quyết định nêu rõ nguồn kinh phí thực hiện: Đây là loại hình dự án đấu thầu dự án có sử dụng đất, vì vậy kinh phí thực hiện do nhà đầu tư trúng thầu dự án ứng trước tiền để giải phóng mặt bằng và được trừ vào tiền sử dụng đất phải nộp vào Ngân sách Nhà nước (bút lục 584).

Thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 Khu đô thị Đông H, thành phố Thanh Hóa, ngày 18/3/2016 UBND thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1650/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Đông H, thành phố Thanh Hóa (gọi tắt là Hội đồng) có nhiệm vụ triển khai, thực hiện dự án.

Giá bồi thường các loại hoa màu được quy định tại Quyết định số 830/2015/QĐ-UBND ngày 13/3/2015 và Quyết định số 4437/2016 ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, văn bản số 32/CV-KT ngày 12/9/2016 và văn bản số 33/CV-KT ngày 30/11/2016 của Phòng kinh tế UBND thành phố Thanh Hóa và văn bản số 4216/UBND-GPMB ngày 09/11/2016 của UBND thành phố Thanh Hóa (bút lục 705F, 705K, 705I) quy định giá bồi thường rau ngổ là 11.500đ/m<sup>2</sup>, giá bồi thường lúa là 4.500đ/m<sup>2</sup>, hướng dẫn giá bồi thường hoa ly là 9.000đ/củ theo đơn giá của tỉnh, tính 9 củ/1m<sup>2</sup> nhưng xem xét mức hỗ trợ bằng 70% đơn giá quy định của tỉnh do trồng không đúng thời vụ và kỹ thuật.

Trên cơ sở các Quyết định, văn bản nêu trên, Cơ quan điều tra đã xác định số tiền thiệt hại do hành vi sửa chữa, lập khống hồ sơ bồi thường phân hoa màu của các hộ dân ở 02 phố Lễ M và Sơn V của các bị can Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr đối với từng hộ dân cụ thể.

Ngày 05/4/2016, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Đông H do ông Vũ Đức K, Phó Chủ tịch UBND thành phố là Chủ tịch Hội đồng đã tổ chức hội nghị triển khai công tác giải phóng mặt bằng dự án số 2 khu đô thị Đông H. Theo chức năng nhiệm vụ, Ban Giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố Thanh Hóa chủ trì thực hiện công tác giải phóng mặt bằng. Tổng Quang Th được phân công phụ trách công tác giải phóng mặt bằng dự án; Nguyễn Văn Đ là tổ trưởng tổ kiểm kê, trực tiếp và chủ trì thực hiện kiểm kê, áp giá, lập dự toán bồi thường đối với hai phố Lễ M và Sơn V, giúp việc cho Nguyễn Văn Đ có các cán bộ của Ban GPMB là Dương Văn Tr, Vũ Hoàng M1, Ngô Thị Ngọc Th5. Đại diện UBND phường Đông H chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện công tác kiểm kê là Khâu Thị Ph – Phó Chủ tịch UBND phường Đông H, tham gia phối hợp thực hiện công tác kiểm kê tại thực địa gồm một số cán bộ của phường Đông H: Phạm Ngọc Q1, Lê Phú Th6, Lê Chí Th7, Lê Thị Thanh H2 và các trưởng phố

là Phạm Tiến Đ1 - Trưởng phố Lễ M, Trần Ngọc Kh - Trưởng phố Sơn V.

Quy trình thực hiện công tác kiểm kê do tổ kiểm kê tiến hành tại thực địa, có sự tham gia của đại diện địa phương và hộ gia đình liên quan. Biên bản kiểm kê được ghi nhận tại thực địa hoặc kiểm kê xong, tập hợp và thiết lập biên bản tại nhà văn hóa phố cho các hộ ký hoặc đưa biên bản đến từng hộ ký biên bản và tờ khai.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm kê tài sản hoa màu tại 02 phố Sơn V và Lễ M, phường Đông H, Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr biết quá trình kiểm tra, xét duyệt hồ sơ có sơ hở trong việc xác nhận phân cây trồng đối với 6 hộ tại phố Sơn V do Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr biết thực tế các hộ này chỉ trồng đối phó để lấy tiền bồi thường cao, việc canh tác hoa ly của các hộ không đúng thời vụ gieo trồng và kỹ thuật không đảm bảo vì không có nhà lưới, dàn phun mưa.... Do các hộ này có đánh luống, cấm củ hoa ly nên tổ kiểm kê phải ghi nhận vào biên bản phần hoa màu là hoa ly và tại Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 05/01/2017 phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa các hộ này đã được bồi thường hoa màu là hoa ly nên Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr đã nảy sinh ý định gặp gỡ, thỏa thuận với các hộ dân (có hộ đã được kiểm kê lập biên bản xong, có hộ chưa kiểm kê, chưa lập biên bản) về việc nếu có nhu cầu muốn bồi thường hoa màu là hoa ly thì Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr sẽ tạo điều kiện làm hồ sơ và phải bồi dưỡng tiền chênh lệch với hoa màu thực tế là 50/50 tức là hộ dân được hưởng 50%, còn 50% phải đưa lại cho Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr. Do không quen biết các hộ nên Nguyễn Văn Đ đã chỉ đạo Dương Văn Tr xuống gặp các trưởng phố Lễ M và Sơn V là Phạm Tiến Đ1 và ông Trần Ngọc Kh để thông qua các trưởng phố nếu có hộ nào có nhu cầu muốn bồi thường hoa màu là hoa ly thì sẽ được Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr tạo điều kiện và phải chi lại tiền chênh lệch hoa màu cho Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr là 50%. Ngoài ra còn một số hộ trong quá trình gặp gỡ để hoàn thiện hồ sơ, một số hộ người nhà của cán bộ phường, phố thì Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr đã tự gặp để thỏa thuận (bút lục 3125). Trong quá trình thỏa thuận lập khống hồ sơ hoa màu với các hộ, có trường hợp do Nguyễn Văn Đ trực tiếp trao đổi, có trường hợp do Dương Văn Tr trực tiếp trao đổi nhưng tất cả sự trao đổi, thỏa thuận đều được sự thống nhất giữa Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr trong việc thỏa thuận, lấy tiền, chia tiền.

Quá trình điều tra xác định có 71 hộ dân ở hai phố Lễ M, Sơn V được lập hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly, trong đó có 49/71 hộ có thỏa thuận với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr và được lập khống phần hoa màu trong biên bản kiểm kê là hoa ly, còn 22/71 hồ sơ không đủ căn cứ xác định có thỏa thuận với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr để làm khống hoa màu vì có 16 hộ khai báo có trồng cấm củ hoa ly, 04 hộ đã chết và 02 hộ không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai.

Đối với 49 hồ sơ (49 hộ) được ghi nhận hoa màu là hoa ly có đủ căn cứ xác định có thỏa thuận với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr để lập khống phần hoa màu có 32 hồ sơ (32 hộ) bị sửa chữa, tẩy xóa phần hoa màu để ghi đè lên là hoa ly củ

(Lễ M 22 hộ, Sơn V 10 hộ) do khi thỏa thuận đã lập xong biên bản kiểm kê và 17 hồ sơ (17 hộ) ghi không hoa ly ngay từ ban đầu vì khi thỏa thuận chưa lập biên bản kiểm kê. Cụ thể các hộ như sau:

**A. Các hộ ở phố Lễ M được ghi nhận không đúng hoa màu và được bồi thường hoa ly là 22 hộ (Biên bản kiểm kê phần hoa màu bị tẩy xóa, sửa chữa):**

1. Hộ Đỗ Huy Lơn (vợ là Nguyễn Thị Hương) bị thu hồi diện tích 699,9m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là rau ngổ. Sau đó Dương Văn Tr đã thỏa thuận với bà Nguyễn Thị Hương về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly và thỏa thuận ăn chia 50% tiền chênh lệch, sau khi báo cáo với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr đã tẩy xóa hồ sơ kiểm kê từ rau ngổ thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 1837/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, hộ Đỗ Huy Lơn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 39.684.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 31.635.000đ. Sau khi nhận tiền, bà Nguyễn Thị Hương đã đưa cho Dương Văn Tr 16.000.000đ tiền ăn chia, khi cơ quan điều tra làm việc, Dương Văn Tr đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Hương số tiền 15.000.000đ, số tiền còn phải thu hồi của hộ dân là 30.635.000đ.

2. Hộ Nguyễn Văn Lung (vợ là Đỗ Thị Đạ) bị thu hồi diện tích 901,2m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng lúa và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là lúa. Sau khi kiểm kê thì ông Đỗ Huy Tình (anh trai bà Đỗ Thị Đạ) gặp và trao đổi với Dương Văn Tr về nội dung hộ Nguyễn Văn Lung muốn làm bồi thường hoa ly, sau này nhận tiền sẽ đưa lại cho tổ kiểm kê 50% tiền chênh lệch. Dương Văn Tr báo cáo với Nguyễn Văn Đ và được Nguyễn Văn Đ đồng ý nên Dương Văn Tr đã tẩy xóa biên bản kiểm kê phần hoa màu của hộ Nguyễn Văn Lung từ lúa thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Văn Lung được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 51.098.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 47.043.000đ. Bà Đỗ Thị Đạ đưa cho Dương Văn Tr 20.000.000đ, số tiền còn phải thu hồi của hộ dân là 27.043.000đ.

3. Hộ Đỗ Huy Thành (bố là Đỗ Huy Tiến) bị thu hồi diện tích 777,2m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là rau ngổ. Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1 đã trao đổi với ông Đỗ Huy Tiến về việc làm hồ sơ phần hoa màu là hoa ly và yêu cầu đưa trước tiền chênh lệch theo thỏa thuận 50% nên ông Đỗ Huy Tiến đã đưa cho Phạm Tiến Đ1 số tiền 22.500.000đ. Do Dương Văn Tr không có mặt lúc đưa tiền nên ông Đỗ Huy Tiến yêu cầu Phạm Tiến Đ1 viết giấy nhận tiền đề ngày 27/01/2017 (bút lục 2881, 4647). Dương Văn Tr khai nhận được Phạm Tiến Đ1 đưa số tiền 17.000.000đ để làm hồ sơ bồi thường hoa ly cho hộ Đỗ Huy Thành nên đã báo cáo Nguyễn Văn Đ và tẩy xóa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 1837/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Đỗ Huy Thành được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 44.067.000đ, chênh

lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 35.129.000đ. Phạm Tiến Đ1 khai báo sau khi nhận tiền của ông Đỗ Huy Tiến khoảng một tuần đã trả lại cho ông Đỗ Huy Tiến vì xét thấy không làm được hồ sơ bồi thường hoa ly. Phạm Tiến Đ1 đã đưa cho bà Nguyễn Thị L là vợ ông Đỗ Huy Tiến số tiền 20.000.000đ và yêu cầu bà Nguyễn Thị L viết giấy nhận tiền ngày 19/12/2016 (BL 2890). Phạm Tiến Đ1 không thừa nhận có giúp Dương Văn Tr trong việc thỏa thuận với ông Đỗ Huy Tiến về làm hồ sơ bồi thường hoa ly mà tự ý trao đổi và do không làm được nên đã trả lại tiền, tuy nhiên lời khai này không phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án bởi lẽ giấy nhận tiền trả do bà Nguyễn Thị L viết đề ngày 19/12/2016 trước thời điểm việc đưa nhận tiền (tháng 01/2017), bà Nguyễn Thị L khai báo Phạm Tiến Đ1 đưa cho bà 20.000.000đ, còn nợ gia đình bà 2.500.000đ nhưng yêu cầu bà viết giấy nhận đủ 22.500.000đ và nói tiền nợ sẽ trả sau, nội dung viết, ngày tháng viết trong giấy là do Phạm Tiến Đ1 đọc cho bà viết theo ý của Phạm Tiến Đ1 và thời điểm trả tiền khoảng cuối năm 2018 khi công an đã tiến hành điều tra (bút lục 2889). Lời khai này phù hợp với lời khai của ông Đỗ Huy Tiến về nội dung trao đổi và thời điểm đưa, trả tiền; phù hợp với lời khai của Dương Văn Tr. Dương Văn Tr khai báo Phạm Tiến Đ1 có đưa cho Dương Văn Tr 17.000.000đ và nói là tiền của hộ Đỗ Huy Thành về việc làm hoa ly. Đến năm 2018 khi công an xác minh thì Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr do lo sợ nên đã đưa cho Phạm Tiến Đ1 hai lần mỗi lần 10.000.000đ để trả tiền cho ông Đỗ Huy Tiến. Từ các tài liệu chứng cứ đã thu thập có đủ cơ sở khẳng định Phạm Tiến Đ1 là người giúp sức cho Dương Văn Tr trong việc thỏa thuận với ông Đỗ Huy Tiến về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly cho hộ Đỗ Huy Thành, gây thiệt hại cho nhà nước, số tiền còn phải thu hồi của hộ Đỗ Huy Thành là 35.129.000đ.

4. Hộ Đỗ Huy Hải (mẹ là Trương Thị Kháng) bị thu hồi diện tích 548,7m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là rau ngổ. Dương Văn Tr khai nhận việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly cho hộ Đỗ Huy Hải là do Phạm Tiến Đ1 trực tiếp trao đổi với Dương Văn Tr sau đó Dương Văn Tr báo cáo với Nguyễn Văn Đ và tiến hành tẩy xóa biên bản kiểm kê từ rau ngổ thành hoa ly. Nội dung này phù hợp với lời khai của bà Trương Thị Kháng và anh Đỗ Huy Hải. Bà Trương Thị Kháng khai nhận sau khi kiểm kê hoa màu thì bà Nguyễn Thị Thu (vợ Phạm Tiến Đ1) trao đổi với bà về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly và yêu cầu đưa trước tiền bồi dưỡng nhưng bà không có tiền và chỉ đồng ý đưa tiền sau khi nhận bồi thường, bà cho rằng việc trao đổi để làm hồ sơ hoa ly là do Phạm Tiến Đ1 là trưởng phó muốn tránh mặt bà nên mới để vợ trao đổi chứ thực tế bà Nguyễn Thị Thu không tham gia vào việc kiểm kê nên không thể biết nội dung để trao đổi, sau đó bà có đưa cho bà Nguyễn Thị Thu 5.000.000đ là tiền còn thiếu so với tỉ lệ ăn chia 50/50 để nhờ bà Nguyễn Thị Thu đưa cho Dương Văn Tr (BL 2865, 4649). Anh Đỗ Huy Hải khai nhận theo yêu cầu của Phạm Tiến Đ1 và Dương Văn Tr thì khi nhận tiền bồi thường anh đã đưa cho Dương Văn Tr 8.000.000đ và được Phạm Tiến Đ1 nói lý do đưa tiền đã trao đổi với bà Trương Thị Kháng.

Phạm Tiến Đ1 thừa nhận bà Trương Thị Kháng có nhờ làm hồ sơ bồi

thường hoa ly và do nê nang là hàng xóm láng giềng nên Phạm Tiến Đ1 đã trao đổi với Dương Văn Tr về việc bà Trương Thị Kháng muốn làm hồ sơ bồi thường hoa ly cho hộ Đỗ Huy Hải, còn việc Dương Văn Tr làm hồ sơ như thế nào thì Phạm Tiến Đ1 không biết, không được hưởng lợi gì.

Bà Nguyễn Thị Thu không thừa nhận có trao đổi với bà Trương Thị Kháng nhưng bà Nguyễn Thị Thu công nhận có cầm 5.000.000đ của bà Trương Thị Kháng nói là tiền vay để đưa cho Phạm Tiến Đ1 (bút lục 3671, 4639). Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 31.111.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 24.801.000đ. Số tiền anh Đỗ Huy Hải và bà Trương Thị Kháng đưa cho Dương Văn Tr và Phạm Tiến Đ1 là 13.000.000đ, Dương Văn Tr đã trả lại cho bà Trương Thị Kháng 8.000.000đ, hiện tại Phạm Tiến Đ1 đang giữ 5.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân 19.801.000đ, thu hồi của Phạm Tiến Đ1 5.000.000đ. Căn cứ tài liệu trong hồ sơ xác định Phạm Tiến Đ1 là đồng phạm giúp sức cho Dương Văn Tr và Nguyễn Văn Đ trong việc trao đổi, thỏa thuận việc tẩy xóa hồ sơ bồi thường phần hoa màu cho hộ Đỗ Huy Hải.

5. Hộ Trương Thị Hương (bố là Trương Quang Hòa) bị thu hồi diện tích đất 521,4m<sup>2</sup>, được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là rau ngổ. Ông Nguyễn Văn Dũng là người trực tiếp canh tác khai báo thực tế hoa màu trồng khi kiểm kê là rau ngổ, ông không biết lý do khi nhận bồi thường hoa màu lại là hoa ly. Ông Trương Quang Hòa là người ký biên bản kiểm kê thay cho chị Trương Thị Hương nhưng ông Trương Quang Hòa không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly. Dương Văn Tr khai nhận có trao đổi với ông Trương Quang Hòa về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly cho hộ Trương Thị Hương và Trương Thị Hồng Nhung, ông Trương Quang Hòa có đưa cho Dương Văn Tr số tiền 10.000.000đ, khi cơ quan điều tra làm việc Dương Văn Tr đã trả lại cho ông 10.000.000đ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Trương Thị Hương được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 29.563.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho Nhà nước 23.567.000đ. Ông Trương Quang Hòa không thừa nhận có đưa tiền cho Dương Văn Tr nên số tiền thu hồi của hộ dân là 23.567.000đ.

6. Hộ Trương Thị Hồng Nhung (bố là Trương Quang Hòa) bị thu hồi diện tích đất 434,7m<sup>2</sup>, biên bản kiểm kê ghi nhận hoa màu là rau ngổ. Ông Nguyễn Văn Dũng (người trực tiếp canh tác tại thời điểm kiểm kê) thừa nhận khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và không biết lý do khi nhận tiền bồi thường hoa màu lại là hoa ly. Dương Văn Tr khai nhận việc thỏa thuận sửa chữa hồ sơ phần hoa màu thành hoa ly là Dương Văn Tr thỏa thuận với ông Trương Quang Hòa và ông đã đưa cho Dương Văn Tr tiền chênh lệch là 5.000.000đ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 1837/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Trương Thị Hồng Nhung được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 24.647.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 19.648.000đ. Ông Trương Quang Hòa không thừa nhận

có thỏa thuận, ăn chia với Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr nên số tiền phải thu hồi của hộ dân là 19.648.000đ.

7. Hộ Phạm Văn V bị thu hồi diện tích 1.197,9m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng lúa và biên bản kiểm kê phần hoa màu ghi nhận là lúa. Dương Văn Tr khai nhận đã trao đổi với Phạm Văn Bắc (con trai ông Phạm Văn Vạn) về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly, Dương Văn Tr báo cáo với Nguyễn Văn Đ và tẩy xóa biên bản kiểm kê và ghi lại hoa màu là hoa ly, anh Phạm Văn Bắc đã đưa cho Dương Văn Tr 20.000.000đ tiền chênh lệch hoa màu, khi cơ quan điều tra làm việc, Dương Văn Tr đã trả lại cho anh 3.000.000đ. Tuy nhiên anh Phạm Văn Bắc không thừa nhận có thỏa thuận, đưa tiền cho Dương Văn Tr mà chỉ cho Dương Văn Tr vay 20.000.000đ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Phạm Văn Vạn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 67.921.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 62.530.000đ, phải thu hồi của hộ dân toàn bộ số tiền thiệt hại là 62.530.000đ do không làm rõ được việc ăn chia.

8. Đối với 05 hộ: Phạm Thị Đặt, Phạm Văn Hùng, Phạm Thị Chung, Phạm Văn Luyện và Phạm Ngọc Sâm, quá trình điều tra đã xác định đều do ông Phạm Ngọc Sâm trực tiếp thỏa thuận, trao đổi với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly, thực tế tại thời điểm kiểm kê của 05 hộ đều không trồng hoa ly, chỉ trồng lúa, rau ngổ.

Do hộ Phạm Ngọc Sâm thắc mắc chưa ký biên bản kiểm kê nên Dương Văn Tr và Phạm Tiến Đ1 đã gặp ông Phạm Ngọc Sâm để vận động ký và trao đổi sẽ tạo điều kiện lập hồ sơ hoa màu là hoa ly để được bồi thường cao, phần tiền chênh lệch sẽ chia 50/50, đưa tiền trước cho tổ kiểm kê, thấy có lợi nên ông Phạm Ngọc Sâm đã đồng ý. Sau đó Phạm Tiến Đ1 đã gọi ông Phạm Ngọc Sâm đến nhà mình và ông Sâm đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 25.000.000đ để làm hồ sơ hoa ly cho hai hộ là Phạm Ngọc Sâm và Phạm Văn Luyện (là bố đẻ ông Sâm). Sau đó ông Phạm Ngọc Sâm tiếp tục mượn ruộng của các hộ Phạm Thị Đặt, Phạm Văn Hùng, Phạm Thị Chung và gọi điện trao đổi với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly, ông Phạm Ngọc Sâm đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 35.000.000đ. Sau khi nhận số tiền 60.000.000đ do ông Phạm Ngọc Sâm đưa, Dương Văn Tr báo cáo với Nguyễn Văn Đ và thực hiện việc tẩy xóa biên bản kiểm kê và ghi nhận hoa màu là hoa ly cho cả 05 hộ. Sau khi cơ quan điều tra làm việc, Dương Văn Tr đã trả lại cho ông Phạm Ngọc Sâm 25.000.000đ (mỗi hộ 5.000.000đ). Cụ thể:

Hộ bà Phạm Thị Đặt, bị thu hồi diện tích 628,5m<sup>2</sup> theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ bà Phạm Thị Đặt được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 35.636.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 30.608.000đ. Hộ ông Phạm Văn Hùng bị thu hồi diện tích 507,2m<sup>2</sup> theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ ông Phạm Văn Hùng được bồi



thường hoa màu là hoa ly số tiền 28.758.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 26.476.000đ. Hộ bà Phạm Thị Chung bị thu hồi diện tích 675,7m<sup>2</sup> theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ bà Phạm Thị Chung được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 38.312.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 30.541.000đ. Hộ ông Phạm Văn Luyện (bố ông Phạm Ngọc Sâm) bị thu hồi diện tích 568,5m<sup>2</sup> theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ ông Phạm Văn Luyện được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 28.074.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 22.094.000đ. Hộ ông Phạm Ngọc Sâm bị thu hồi diện tích 792,8m<sup>2</sup> theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Phạm Ngọc Sâm được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 44.952.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 41.384.000đ. Do số tiền bồi thường các hộ đều đưa cho ông Phạm Ngọc Sâm nên ông Phạm Ngọc Sâm phải có trách nhiệm nộp cho nhà nước tiền thu hồi của cả 5 hộ là 116.103.000đ. Căn cứ các tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định Phạm Tiến Đ1 đồng phạm với Dương Văn Tr trong việc thỏa thuận trao đổi với ông Phạm Ngọc Sâm để làm hồ sơ bồi thường hoa ly cho các hộ Phạm Ngọc Sâm, Phạm Văn Luyện vì ông Phạm Ngọc Sâm là người trực tiếp trao đổi với Dương Văn Tr.

9. Hộ Nguyễn Văn Khánh (vợ Nguyễn Thị Hảo) bị thu hồi diện tích 676m<sup>2</sup>, khi kiểm kê trồng lúa và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là lúa. Sau khi kiểm kê ông Đỗ Huy Hoàn đã mượn ruộng của nhà ông Nguyễn Văn Khánh để thỏa thuận với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ hoa ly. Do Dương Văn Tr yêu cầu nên ông Đỗ Huy Hoàn đã đưa trước cho Dương Văn Tr 16.000.000đ và được Dương Văn Tr đã sửa chữa biên bản ghi hoa màu thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ ông Nguyễn Văn Khánh được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 38.329.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 35.287.000đ. Sau khi nhận tiền, ông Đỗ Huy Hoàn đã đến lấy 30.000.000đ từ ông Nguyễn Văn Khánh. Khi cơ quan điều tra làm việc Dương Văn Tr đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Khánh 4.000.000đ. Trong tổng số tiền thiệt hại, ông Nguyễn Văn Khánh hưởng số tiền 9.287.000đ, ông Đỗ Huy Hoàn hưởng 14.000.000đ, Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr hưởng 12.000.000đ, số tiền cần thu hồi: ông Nguyễn Văn Khánh 9.287.000đ, ông Đỗ Huy Hoàn 14.000.000 đ.

10. Hộ Nguyễn Thị L bị thu hồi diện tích 500,5m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang có rau ngổ mọc và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Dương Văn Tr khai Đỗ Huy Hoàn đã đặt vấn đề với Dương Văn Tr cho hộ Nguyễn Thị L được bồi thường hoa ly nên Dương Văn Tr sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly nhưng Đỗ Huy Hoàn không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ

tịch UBND TP hộ Nguyễn Thị L được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 28.378.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 22.622.000đ. Mặc dù chị Nguyễn Thị L không thừa nhận có thỏa thuận, đưa tiền nhưng Dương Văn Tr khai có nhận số tiền 11.000.000đ của hộ Nguyễn Thị L, sau đó trả lại 2.000.000đ, phù hợp với lời khai của ông Đỗ Huy Hoàn, do đó có căn cứ thu hồi của hộ Nguyễn Thị L số tiền 13.622.000đ.

11. Hộ Phạm Ngọc Nhị (đã chết) bị thu hồi diện tích 596,1m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và biên bản kiểm kê ghi nhận rau ngổ. Dương Văn Tr khai báo do Đỗ Huy Hoàn trao đổi thỏa thuận với Tr và ông Hoàn đưa tiền trước cho Tr để làm hồ sơ hoa ly nhưng Đỗ Huy Hoàn không thừa nhận có trao đổi với Tr mà chỉ thấy ông Nhị và Tr trao đổi, ông Nhị đưa tiền cho Tr, sau đó Tr tẩy xóa hồ sơ và ghi nhận hoa ly vào biên bản. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Phạm Ngọc Nhị được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 33.799.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 26.944.000đ. Dương Văn Tr khai nhận của hộ dân 13.000.000đ, do ông Phạm Ngọc Nhị đã chết nên không thể làm rõ nội dung thỏa thuận với Dương Văn Tr và không thể tiến hành việc thu hồi số tiền thiệt hại cho nhà nước.

12. Hộ Phạm Thị Xim bị thu hồi diện tích 307,6m<sup>2</sup>, ông Đỗ Huy Hoàn là người trực tiếp canh tác, thời điểm kiểm kê ruộng có rau ngổ mọc và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Ông Đỗ Huy Hoàn thỏa thuận với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly nên Dương Văn Tr đã tẩy xóa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Phạm Thị Xim được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 17.441.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 13.904.000đ. Ông Đỗ Huy Hoàn đưa cho Dương Văn Tr 7.000.000đ, số tiền còn lại ông khai đưa cho ông Phạm Văn Xéc là bố vợ nhưng hiện nay ông Phạm Văn Xéc đã chết nên không lấy được lời khai, do đó ông Đỗ Huy Hoàn phải nộp lại cho Ngân sách nhà nước số tiền 6.904.000đ.

13. Hộ Phạm Văn Cộng bị thu hồi diện tích 336,7m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Sau đó Dương Văn Tr đã thỏa thuận với ông Phạm Văn Cộng về việc bồi thường hoa ly và sửa biên bản phần hoa màu thành hoa ly củ, ông Cộng đã đưa trước cho Dương Văn Tr 7.000.000đ tại nhà Phạm Tiến Đ1. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố, hộ Phạm Văn Cộng được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 19.091.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 15.219.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 8.219.000đ.

14. Hộ Trương Thị Liên (con Nguyễn Văn Tuấn) bị thu hồi diện tích 450m<sup>2</sup>, anh Nguyễn Văn Tuấn là người trực tiếp canh tác, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Dương Văn Tr khai nhận có thỏa thuận với anh Nguyễn Văn Tuấn về việc sửa chữa hoa màu thành hoa ly và

được Tuấn đưa 10.000.000đ, sau đó Dương Văn Tr báo cáo Nguyễn Văn Đ và sửa biên bản hoa màu thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Trương Thị Liên được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 25.538.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 20.358.000đ. Anh Nguyễn Văn Tuấn thừa nhận thời điểm kiểm kê đang trồng rau ngổ và biên bản kiểm kê chưa bị sửa chữa, sau đó trồng giả hoa ly, anh không thỏa thuận với ai về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly và không chia tiền cho ai, tuy nhiên nội dung khai báo có trồng giả hoa ly là không phù hợp vì Phạm Tiến Đ1, Dương Văn Tr, Nguyễn Văn Đ và một số hộ có ruộng giáp ranh (hộ Đỗ Thị Hồ, Nguyễn Thị Đạt) đều khẳng định tại phố Lễ M không có hộ nào trồng hoặc giả trồng hoa ly và việc anh Nguyễn Văn Tuấn khai trồng giả hoa ly sau thời điểm đã lập biên bản kiểm kê không có cơ sở chấp nhận và việc hộ dân lấy tiền bồi thường hoa màu là hoa ly là không đúng quy định, gây thiệt hại cho nhà nước. Do hộ dân không thừa nhận có ăn chia tiền chênh lệch nên số tiền thiệt hại phải thu hồi của hộ Trương Thị Liên là 20.358.000đ.

15. Hộ Nguyễn Văn Thành bị thu hồi diện tích 433,5m<sup>2</sup>, Nguyễn Thị Thường là người canh tác trực tiếp, khi kiểm kê đang trồng lúa, biên bản kiểm kê ghi là rau ngổ B. Dương Văn Tr khai báo anh Nguyễn Văn Thành có trao đổi, đề nghị được làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly và thống nhất ăn chia 50% nên đã sửa biên bản kiểm kê phần hoa màu là hoa ly và đưa cho Dương Văn Tr 10.000.000đ tiền ăn chia chênh lệch. Anh Nguyễn Văn Thành không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr thỏa thuận ăn chia mà do nghe Nguyễn Thị Thường nói có trồng hoa ly nên gặp Dương Văn Tr để trao đổi về việc ghi nhận hoa màu là hoa ly, anh không biết thực tế tại ruộng có trồng hoa ly hay không. Quá trình điều tra xác định chị Nguyễn Thị Thường không có mặt tại địa phương nên không lấy được lời khai, tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị can Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1, tài liệu xác minh tại UBND phường Đông Hải, lời khai của các hộ dân có ruộng giáp ranh như hộ Nguyễn Thị Ích, Lê Thị Mơ, Phạm Thị Công (bút lục 2893, 2898, 4643) có cơ sở xác định khi tiến hành kiểm kê tại phố Lễ M không có hộ nào trồng cấy hoa ly, phường chưa có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, diện tích bị thu hồi là đất chuyên trồng lúa, do đó không có cơ sở chấp nhận diện tích đất của hộ Nguyễn Văn Thành có trồng hoa ly.

Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố hộ Nguyễn Văn Thành được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 24.579.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 19.594.000đ. Do hộ dân không thừa nhận có thỏa thuận và đưa tiền cho Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr nên số tiền thiệt hại cần thu hồi của hộ dân là 19.594.000đ.

16. Hộ Nguyễn Thị Thường bị thu hồi diện tích 483,5m<sup>2</sup>, biên bản kiểm kê ghi nhận hoa màu là rau ngổ B. Dương Văn Tr khai báo anh Nguyễn Văn Thành có trao đổi, đề nghị được làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly và thống nhất ăn chia 50% nên đã sửa biên bản kiểm kê phần hoa màu là hoa ly và đưa cho Dương Văn Tr 10.000.000đ tiền ăn chia chênh lệch. Anh Nguyễn Văn Thành không thừa

nhận có trao đổi với Dương Văn Tr thỏa thuận ăn chia mà do nghe Nguyễn Thị Thường nói có trồng hoa ly nên gặp Dương Văn Tr để trao đổi về việc ghi nhận hoa màu là hoa ly, anh không biết thực tế tại ruộng có trồng hoa ly hay không. Hiện nay chị Nguyễn Thị Thường đã đi Nhật Bản nên cơ quan điều tra không làm việc được (bút lục 2813), tuy nhiên căn cứ lời khai của các bị can Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1, tài liệu xác minh tại UBND phường Đông Hải có cơ sở xác định khi tiến hành kiểm kê tại phố Lê M không có hộ nào trồng cấy hoa ly, phường chưa có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, diện tích bị thu hồi là đất chuyên trồng lúa, do đó không có cơ sở chấp nhận diện tích đất của hộ Nguyễn Thị Thường có trồng hoa ly.

Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Thị Thường được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 27.414.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 21.854.000đ. Do không làm rõ được việc ăn chia nên số tiền thiệt hại phải thu hồi của hộ dân là 21.854.000đ

17. Hộ Lê Khắc Tuấn (bố Lê Khắc Thông) bị thu hồi diện tích 657,4m<sup>2</sup>, người trực tiếp canh tác là bà Phạm Thị Ph nhưng bà từ chối làm việc với Cơ quan điều tra (bút lục 2903) nên không đủ cơ sở xác định hoa màu thực tế nhưng biên bản kiểm kê ghi nhận hoa màu là rau ngổ. Dương Văn Tr khai nhận thông qua Phạm Tiến Đ1 có trao đổi thỏa thuận với ông Lê Khắc Thông về việc làm hoa ly.

Mặc dù bà Phạm Thị Ph và ông Lê Khắc Thông từ chối làm việc với Cơ quan điều tra (bút lục 4636) nhưng căn cứ lời khai các bị can Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1, lời khai các hộ dân có ruộng giáp ranh như Phạm Thị Công, Nguyễn Ngọc Giới, Lê Thị Mơ đều khẳng định tại thời điểm kiểm kê ở phố Lê M không có hộ nào trồng cấy hoa ly nên việc hộ Lê Khắc Tuấn được bồi thường hoa màu là hoa ly là không đúng quy định của pháp luật. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Khắc Tuấn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 37.275.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước cần phải thu hồi số tiền 29.715.000đ.

18. Hộ Lê Khắc Bình (vợ Nguyễn Thị Thực) bị thu hồi diện tích 358,5m<sup>2</sup>, khi kiểm kê được ghi nhận hoa màu là rau ngổ. Dương Văn Tr khai nhận có trao đổi, thỏa thuận về việc làm hoa ly với hộ dân thông qua Phạm Tiến Đ1. Mặc dù bà Nguyễn Thị Thực khai báo trước khi kiểm kê trồng rau ngổ, khi kiểm kê có trồng cấy hoa ly, nhận tiền không phải chia cho ai nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã thu thập như lời khai của các bị can Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, Phạm Tiến Đ1, lời khai hộ Nguyễn Thị Ích có ruộng giáp ranh (bút lục 4643) đều khẳng định tại thời điểm kiểm kê ở phố Lê M không có nhà nào trồng cấy hoa ly nên việc hộ Lê Khắc Bình được bồi thường hoa màu là hoa ly là không đúng quy định. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Khắc Bình được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 20.327.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng

là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước cần phải thu hồi số tiền 16.204.000đ.

**B. Các hộ ở phố Sơn V được ghi nhận không đúng hoa màu và được bồi thường hoa ly là 10 hộ (Biên bản kiểm kê bị tẩy xóa phần hoa màu):**

1. Hộ Lê Văn Tiến bị thu hồi diện tích 262,9m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Sau khi kiểm kê được Nguyễn Văn Đ trao đổi tại nhà văn hóa phố Sơn V về việc ghi nhận hoa màu là hoa ly để tăng tiền bồi thường và ăn chia 50/50 tiền chênh lệch. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 14.906.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 11.883.000đ, ông Lê Văn Tiến đã đưa cho Dương Văn Tr 5.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân số tiền 6.883.000đ.

2. Hộ Vũ Thị Dư bị thu hồi diện tích 504,5m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản là rau ngổ. Sau đó Dương Văn Tr đã trao đổi với bà Vũ Thị Dư về việc sửa chữa hồ sơ bồi thường hoa màu thành hoa ly và sửa biên bản kiểm kê phần hoa màu thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Vũ Thị Dư được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 28.605.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 22.803.000đ. Bà Vũ Thị Dư đưa cho Dương Văn Tr 14.000.000đ và sau đó được Dương Văn Tr trả lại 2.000.000đ. Số tiền còn phải thu hồi của hộ dân là 10.803.000đ.

3. Hộ Ngô Thị Bích (con là Lê Văn Bản) bị thu hồi diện tích 436,1m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Dương Văn Tr đã thỏa thuận với anh Lê Văn Bản về việc làm hồ sơ hoa ly và sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Ngô Thị Bích được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 24.727.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 19.712.000đ. Sau khi nhận tiền, anh Lê Văn Bản đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 10.000.000đ và sau đó được trả lại 2.000.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 11.712.000đ.

4. Hộ Nguyễn Thị Định bị thu hồi diện tích 554,7m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Sau khi kiểm kê bà Nguyễn Thị Định đã thỏa thuận với Dương Văn Tr về việc lập hồ sơ hoa ly và được sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Thị Định được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 31.451.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 25.072.000đ. Bà Nguyễn Thị Định đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 8.000.000đ tiền chênh lệch, sau đó được trả lại 3.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân 20.072.000đ.

5. Hộ Lê Thị Thanh bị thu hồi diện tích 397,1m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng

rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Sau khi kiểm kê được Dương Văn Tr trao đổi về việc làm hồ sơ hoa ly và ăn chia 50/50 tiền chênh lệch. Dương Văn Tr đã sửa biên bản kiểm kê phần hoa màu thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Thanh được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 22.516.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 17.949.000đ. Sau khi nhận tiền, bà Lê Thị Thanh đưa cho Dương Văn Tr 7.000.000đ tiền chênh lệch và sau đó được trả lại 3.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân số tiền 13.949.000đ.

6. Hộ Lê Thị Sơn bị thu hồi diện tích 719,5m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng lúa và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là lúa. Sau khi kiểm kê bà Lê Thị Sơn đã trao đổi thỏa thuận với Dương Văn Tr về việc làm hồ sơ hoa ly, ăn chia 50/50 tiền chênh lệch và được Dương Văn Tr sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Sơn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 40.796.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 37.558.000đ. Bà Lê Thị Sơn đưa cho Dương Văn Tr số tiền 19.000.000đ, sau đó được trả lại 8.500.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân số tiền 27.058.000đ.

7. Hộ Nguyễn Bá Sơn (vợ Lê Thị Nhung) bị thu hồi diện tích 518,8m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Dương Văn Tr khai báo ông Trần Ngọc Khánh trao đổi về việc làm hoa ly cho hộ Nguyễn Bá Sơn nên đã sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Quá trình điều tra ông Trần Ngọc Khánh không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr nên không có căn cứ xử lý. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Bá Sơn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 29.416.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 23.450.000đ. Ông Nguyễn Bá Vạn (bố anh Sơn) đưa cho Nguyễn Văn Đ 9.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân 14.450.000đ.

8. Hộ Nguyễn Bá Vạn bị thu hồi diện tích 1.388m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ. Dương Văn Tr khai báo ông Trần Ngọc Khánh trao đổi về việc làm hoa ly cho hộ Nguyễn Bá Vạn nên đã sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Quá trình điều tra ông Trần Ngọc Khánh không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr nên không có căn cứ xử lý. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Bá Vạn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 78.700.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 62.738.000đ. Ông Nguyễn Bá Vạn đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 23.000.000đ, sau đó được trả lại 8.000.000đ, còn phải thu hồi của hộ dân số tiền 47.738.000đ.

9. Hộ Lê Thị Lợi (chồng Nguyễn Doãn Cường) bị thu hồi diện tích 1.119,1m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được ghi nhận vào biên bản kiểm

kê là rau ngổ. Sau khi kiểm kê Dương Văn Tr đã trao đổi thỏa thuận với anh Nguyễn Doãn Cường về việc làm hồ sơ hoa ly và sửa biên bản thành hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Lợi được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 63.453.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 50.583.000đ. Sau khi lấy tiền, chị Lê Thị Lợi đưa cho Dương Văn Tr 25.000.000đ và sau đó được trả lại đầy đủ, còn phải thu hồi của hộ dân toàn bộ số tiền thiệt hại là 50.583.000đ.

10. Hộ Lê Thị Lạc (đã chết) (con Lê Văn Miên) bị thu hồi diện tích 959,2m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng lúa và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là lúa. Dương Văn Tr khai báo ông Trần Ngọc Khánh trao đổi về việc làm hoa ly cho hộ Lê Thị Lạc nên đã sửa biên bản kiểm kê thành hoa ly. Quá trình điều tra ông Trần Ngọc Khánh không thừa nhận có trao đổi với Dương Văn Tr nên không có căn cứ xử lý. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Lạc được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 54.387.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là lúa gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 50.071.000đ. Do bà Lê Thị Lạc là người nhận tiền đã chết nên không thể tiến hành việc thu hồi số tiền thiệt hại cho nhà nước.

Ngoài ra còn 06 hộ ở phố Sơn V trong biên bản kiểm kê có sửa chữa phần hoa màu và được bồi thường hoa ly nhưng quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định các hộ dân có thỏa thuận tẩy xóa biên bản kiểm kê phần hoa màu với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, trong đó có 03 hộ là Lê Văn Kiên, Nguyễn Thị Lới, Nguyễn Thị Huệ khai báo có trồng cấy hoa ly nhưng do việc trồng cấy thưa, sơ sài không theo quy chuẩn, trồng chưa xong nên tổ kiểm kê không ghi nhận hoa ly mà phần hoa màu ghi nhận vào biên bản kiểm kê là rau ngổ, lúa. Trong quá trình ký biên bản thì các hộ phản ứng gay gắt, không ký biên bản, yêu cầu phải được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là hoa ly thì mới ký nên buộc Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr phải sửa chữa biên bản kiểm kê, không có cơ sở về việc có thỏa thuận và ăn chia tiền chênh lệch (bút lục 2934, 2937, 2932, 3349); ngoài ra còn 2 hộ là Lê Thị Hoan, Trần Văn Vượng đã chết và hộ Lê Ngọc Anh không có mặt ở địa phương nên không lấy được lời khai.

### **C. Các hộ ở phố Sơn V được lập khống hoa màu là hoa ly, gồm 17 hộ (Biên bản kiểm kê ghi khống hoa màu là hoa ly):**

1. Hộ Lê Phú Tuấn bị thu hồi diện tích 410,4m<sup>2</sup>, ông Lê Phú Tươi (bố) là người trực tiếp canh tác, khi kiểm kê ruộng đang bỏ không, Nguyễn Văn Đ nói không trồng gì vẫn được ghi nhận là rau ngổ và trao đổi thỏa thuận với ông Lê Phú Tươi về việc lập hồ sơ bồi thường hoa ly và ăn chia 50/50 tiền chênh lệch trước khi lập biên bản kiểm kê nên được ghi nhận trong biên bản phần hoa màu là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Phú Tuấn được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 23.270.000đ, do ruộng không trồng gì nên đã gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 23.270.000đ. Ông Lê Phú Tuấn đã đưa cho Dương Văn

Tr 5.000.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 18.270.000đ.

2. Hộ Lê Phú Tươi bị thu hồi diện tích 692,9m<sup>2</sup>, khi kiểm kê ruộng đang bỏ không, Nguyễn Văn Đ nói không trồng gì vẫn được ghi nhận là rau ngổ và trao đổi thỏa thuận với ông Lê Phú Tươi về việc lập hồ sơ bồi thường hoa ly và ăn chia 50/50 tiền chênh lệch trước khi lập biên bản kiểm kê nên được ghi nhận trong biên bản phân hoa màu là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Phú Tươi được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 39.287.000đ, do ruộng không trồng gì nên đã gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 39.287.000đ. Ông Lê Phú Tuấn đã đưa cho Dương Văn Tr 10.000.000đ, sau đó được trả lại 4.000.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 33.287.000đ.

3. Các hộ Lê Văn Thịnh, Lê Thị Thơm, Lê Đức Anh, diện tích đất bị thu hồi đều do bà Nguyễn Thị Thế (mẹ) trực tiếp canh tác và làm hồ sơ kiểm kê, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ. Trong quá trình làm hồ sơ kiểm kê, Nguyễn Văn Đ đã trao đổi với bà Nguyễn Thị Thế về việc làm hồ sơ bồi thường hoa màu là hoa ly và ăn chia tiền chênh lệch 50/50. Nguyễn Văn Đ đã chỉ đạo Dương Văn Tr ghi biên bản kiểm kê của các hộ Lê Văn Thịnh, Lê Thị Thơm, Lê Đức Anh phân hoa màu là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Văn Thịnh bị thu hồi diện tích 484,75m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 27.485.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 21.910.000đ; hộ Lê Đức Anh bị thu hồi diện tích 578,7m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 32.812.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 26.157.000đ; hộ Lê Thị Thơm bị thu hồi diện tích 482,3m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 27.346.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 21.800.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường, bà Nguyễn Thị Thế đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 35.000.000đ của cả 03 hộ, sau đó Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr trả lại 5.000.000đ triệu, còn phải thu hồi của 3 hộ dân số tiền 39.867.000đ.

4. Hộ Lê Phú Vàng (vợ Lê Thị Tuyền) bị thu hồi diện tích 457,9m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ nhưng Nguyễn Văn Đ trao đổi với bà Lê Thị Tuyền về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly và ăn chia theo tỷ lệ 50/50 phần tiền chênh lệch nên biên bản kiểm kê phân hoa màu của hộ Lê Phú Vàng được ghi nhận là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Phú Vàng được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 25.963.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 20.697.000đ. Sau khi nhận tiền ông Lê Phú Vàng đã đưa cho Nguyễn Văn Đ 12.000.000đ, số tiền còn phải thu hồi của hộ dân là 8.697.000đ.

5. Hộ Lê Thị Thiện bị thu hồi diện tích 555,9m<sup>2</sup>, ông Lê Văn Tiến (bố) là người trực tiếp canh tác, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ, ông Lê Văn Tiến trao đổi và được Nguyễn Văn Đ lập khống hồ sơ bồi thường phân hoa màu là hoa ly,



ghi nhận phần hoa màu trong biên bản kiểm kê là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Thiện được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 31.520.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 25.127.000đ. Sau khi nhận tiền, ông Lê Văn Tiến đã đưa cho Dương Văn Tr 10.000.000đ, số tiền còn phải thu hồi của hộ dân là 15.127.000đ.

6. Hộ Nguyễn Thị Quyên (chồng Lê Ngọc Quy) bị thu hồi diện tích 317,6m<sup>2</sup>, ông Lê Ngọc Quy là người trực tiếp canh tác, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ. Trong quá trình làm hồ sơ, ông Lê Ngọc Quy được Nguyễn Văn Đ trao đổi tạo điều kiện cho bồi thường hoa ly và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Nguyễn Thị Quyên được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 18.008.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 14.356.000đ. Quá trình điều tra xác định ông Lê Ngọc Quy không thỏa thuận chia tiền cho ai, do đó phải thu hồi của hộ dân toàn bộ tiền thiệt hại là 14.356.000đ.

7. Hộ Vũ Văn Mạnh (vợ Nguyễn Thị Hương) bị thu hồi diện tích 516,4m<sup>2</sup>, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ. Trong quá trình làm hồ sơ bồi thường được Dương Văn Tr trao đổi, thỏa thuận về việc làm hồ sơ hoa màu là hoa ly và ăn chia theo tỷ lệ 50/50 nên biên bản kiểm kê được ghi nhận là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Vũ Văn Mạnh được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 29.280.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 23.341.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường bà Nguyễn Thị Hương đã đưa cho Dương Văn Tr số tiền 14.000.000đ do đó số tiền thu hồi của hộ dân là 9.341.000đ.

8. Các hộ Bùi Thị Lác, Lê Văn Quyết, Lê Văn Cường diện tích đất bị thu hồi đều do bà Lê Thị Lâm (chồng là Lê Văn Cường - con trai bà Bùi Thị Lác) trực tiếp canh tác, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ. Ông Lê Văn Cường là người ký biên bản kiểm kê cho cả 03 hộ và được Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr thỏa thuận về việc làm hồ sơ bồi thường là hoa ly và ăn chia 50/50 nên hồ sơ cả 3 hộ phần hoa màu đều ghi nhận là hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND thành phố hộ Bùi Thị Lác bị thu hồi diện tích 514,5m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 29.172.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 23.255.000đ; hộ Lê Văn Quyết bị thu hồi diện tích 591,7m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 33.549.000đ chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 26.745.000đ; hộ Lê Văn Cường bị thu hồi diện tích 591,4m<sup>2</sup> được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 33.532.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 26.731.000đ. Quá trình điều tra ông Lê Văn Cường từ chối làm việc nhưng căn cứ lời khai Dương Văn Tr và chị Lê Thị Lâm có cơ sở khẳng định ông Lê Văn Cường có đưa cho Dương Văn Tr số

tiền 20.000.000đ sau đó trả lại 6.000.000đ. do đó số tiền còn phải thu hồi của 03 hộ dân là 62.731.000đ.

9. Hộ Lê Văn Ninh (Lê Xuân Ninh) bị thu hồi diện tích 1.412,6m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang để hoang, khi làm hồ sơ kiểm kê thì Nguyễn Văn Đ đã trao đổi về việc làm hồ sơ bồi thường hoa ly với bà Lê Thị Bình (vợ ông Lê Văn Ninh) và được ghi nhận vào biên bản kiểm kê là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Văn Ninh được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 80.094.000đ, toàn bộ tiền bồi thường gây thiệt hại cho nhà nước vì ruộng đang để hoang. Sau khi nhận tiền bà Lê Thị Bình đưa cho Nguyễn Văn Đ số tiền 40.000.000đ, sau đó được Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr trả lại 15.000.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 55.094.000đ.

10. Hộ Lê Phú Thắng bị thu hồi diện tích 412,4m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được Nguyễn Văn Đ trao đổi lập khống hoa màu là hoa ly và ăn chia 50/50 nên biên bản kiểm kê được ghi nhận hoa màu là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Phú Thắng được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 23.383.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 18.640.000đ. Sau khi nhận tiền bồi thường ông Lê Phú Thắng đưa cho Dương Văn Tr 10.000.000đ, sau đó được trả lại 2.000.000đ. Số tiền phải thu hồi của hộ dân là 10.640.000đ.

11. Hộ Lê Thị Doan bị thu hồi diện tích 755,6m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ. Do bà Lê Thị Doan không ký biên bản kiểm kê nên Dương Văn Tr trao đổi với bà về việc làm hồ sơ hoa ly để có thêm tiền và biên bản kiểm kê được ghi nhận hoa màu là hoa ly. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3780/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Thị Doan được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 42.843.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 34.154.000đ. Sau khi nhận tiền do Dương Văn Tr yêu cầu nên bà Lê Thị Doan đã đưa cho Tr 10.000.000đ, sau đó được trả lại 2.000.000đ, số tiền phải thu hồi của hộ dân là 26.154.000đ.

12. Hộ Lê Phú Thanh (mẹ Nguyễn Thị Bận) bị thu hồi diện tích 249,9m<sup>2</sup>, bà Nguyễn Thị Bận là người trực tiếp canh tác, khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được Nguyễn Văn Đ nói tạo điều kiện hoa ly nên được ghi nhận vào biên bản kiểm kê phần hoa màu là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hộ Lê Phú Thanh được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 14.169.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 11.295.000đ. Bà Nguyễn Thị Bận không thừa nhận có thỏa thuận ăn chia và đưa tiền cho Nguyễn Văn Đ nên số tiền thu hồi của hộ dân là 11.295.000đ.

13. Hộ Lê Thị Huệ (chồng Lê Phú Tôn) bị thu hồi diện tích 723,7m<sup>2</sup> khi kiểm kê đang trồng rau ngổ và được Nguyễn Văn Đ trao đổi về việc ghi nhận hoa màu là hoa ly, ăn chia chênh lệch 50/50 nên được ghi nhận vào biên bản kiểm kê

là hoa ly củ. Theo Quyết định phê duyệt dự toán kinh phí bồi thường số 3044/QĐ-UBND ngày 04/4/2017 của Chủ tịch UBND TP hồ Lê Thị Huệ được bồi thường hoa màu là hoa ly số tiền 41.034.000đ, chênh lệch so với giá trị hoa màu thực tế trồng là rau ngổ gây thiệt hại cho nhà nước số tiền 32.711.000đ. Sau khi nhận tiền Nguyễn Văn Đ có gọi điện hỏi tiền ăn chia nhưng do ông Lê Phú Th6 nói không đưa nên ông Lê Phú Tôn không đưa tiền, số tiền thu hồi của hộ dân là 32.711.000đ.

\* Ngoài ra còn 16 hồ sơ kiểm kê được ghi nhận bồi thường hoa ly theo lời khai của hộ dân có trồng giả hoa ly, đã chết, đi xa nên không đủ căn cứ có thỏa thuận ăn chia với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr, cụ thể có 13 hộ khai trồng giả (Lê Văn Phiên, Vũ Văn Thảo, Nguyễn Ngọc Duy, Trần Văn Toàn, Lê Thị Ngân, Vũ Thị Ph, Khâu Ngọc Thuận, Lê Phú Cường, Lê Chí Đức, Lê Văn Súc, Lê Văn Phán (Khoa), Nguyễn Thị Lan, Trần Thị Dung), hai hộ đã chết (Trần Văn Nhạ, Trần Văn Sản), một hộ đi xa không lấy được lời khai (Hoàng Thị Hải). Riêng hộ Nguyễn Thị Lan (Mong) quá trình điều tra xác định có đưa cho Tr số tiền 5.000.000đ nhưng là tiền bồi dưỡng cho tổ kiểm kê, không có thỏa thuận ăn chia.

\* Tổng số tiền thiệt hại cho ngân sách nhà nước của 49 hộ lập không hoa màu là 1.408.546.000đ, trong đó số tiền các hộ đã đưa cho Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr là 511.000.000đ; số tiền Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr trả lại các hộ 166.500.000đ, số tiền còn phải thu hồi của các hộ là 1.085.046.000đ nhưng có 02 hộ là Phạm Ngọc Nhị, Lê Thị Lạc đã chết nên không thể thu hồi số tiền 64.015.000đ, do đó tổng số tiền còn phải thu hồi của 47 hộ dân là 1.021.031.000đ (có danh sách kèm theo), hiện tại đã thu hồi được tổng số tiền 90.605.000đ của 06 hộ gồm: Nguyễn Thị Thường nộp 21.854.000đ (nộp đủ), Nguyễn Văn Thành nộp 19.594.000đ (nộp đủ), Phạm Ngọc Sâm nộp 15.000.000đ, Nguyễn Thị Quyên (Lê Ngọc Quy) nộp 14.356.000đ (nộp đủ), Đỗ Huy Hải (Trương Thị Kháng) nộp 19.801.000đ (nộp đủ), (bút lục 4512-4514, 4566-4567), cần tiếp tục thu hồi cho ngân sách nhà nước tiền thiệt hại của 42 hộ dân với tổng số tiền 930.426.000đ.

Số tiền thiệt hại Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr phải nộp là 304.500.000đ, hiện tại Nguyễn Văn Đ đã nộp 250.000.000đ, Dương Văn Tr đã nộp 100.000.000đ.

Phạm Tiến Đ1 phải bồi hoàn số tiền 5.000.000đ (nhận của hộ Đỗ Huy Hải), Đỗ Huy Hoàn phải bồi hoàn số tiền 14.000.000đ (nhận của hộ Nguyễn Văn Khánh) cho ngân sách nhà nước.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr khai nhận đã thu từ các hộ dân tổng số tiền 567.000.000đ, bao gồm cả tiền thu từ các hộ có thỏa thuận ăn chia là 511.000.000đ và một số hộ tuy không có thỏa thuận ăn chia nhưng sau khi các hộ nhận tiền thì Dương Văn Tr vẫn đến gặp để nhận tiền cảm ơn, tiền bồi dưỡng.

## **II. Hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của Tổng Quang Th, Khâu Thị Ph.**

### **1. Hành vi thiếu trách nhiệm của Tổng Quang Th:**

Tổng Quang Th - Phó giám đốc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư

thành phố Thanh Hóa (Ban GPMB&TĐC) là Ủy viên hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Theo Quy chế làm việc của Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư, UBND thành phố Thanh Hóa ban hành theo Quyết định số 63/QĐ-GPMB ngày 13/8/2015 và kết quả hội nghị Lãnh đạo ban GPMB về phân công nhiệm vụ (bút lục 669, 2723-2726, 3411, 3698, 4084-4085), Tổng Quang Th có nhiệm vụ phụ trách trực tiếp công tác GPMB dự án số 2 khu đô thị Đông Hải, trực tiếp chỉ đạo cán bộ Ban GPMB tham gia dự án; đấu mối với địa phương và các phòng ban có liên quan trong quá trình thực hiện GPMB dự án; báo cáo, tham mưu cho giám đốc ban và Chủ tịch Hội đồng bồi thường để giải quyết các vấn đề phát sinh. Do Tổng Quang Th được phân công phụ trách dự án nên các cán bộ của Ban GPMB tham gia dự án khi báo cáo công việc với lãnh đạo Ban đều báo cáo với Tổng Quang Th. Khoảng tháng 6,7/2016 sau khi có thông báo thu hồi đất và trước khi tiến hành kiểm kê, Tổng Quang Th có trực tiếp đi kiểm tra hiện trạng diện tích đất bị thu hồi của dự án và cho quay chụp lại hiện trạng dự án, xác định diện tích đất thu hồi là đất lúa, tại thời điểm kiểm tra các hộ đang trồng lúa, không có hộ nào trồng hoa ly (bút lục 3425). Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, Tổng Quang Th do quá tin tưởng cán bộ cấp dưới nên đã không thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định, không kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr trong quá trình kiểm đếm, lập hồ sơ kiểm kê, lập dự toán, không giám sát việc niêm yết công khai các thủ tục theo quy định, việc niêm yết được thực hiện đồng thời với việc chi trả. Ngoài ra, khi ký Biên bản kiểm kê, tờ trình đề nghị thẩm định khối lượng, các bảng tổng hợp phương án phân dự toán bồi thường, chi tiết áp giá, Tổng Quang Th đã không kiểm tra, đối chiếu, so sánh hồ sơ, tài liệu nên không phát hiện việc Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr tẩy xóa hồ sơ, lập khống phân hoa màu cho 49 hộ dân để lấy tiền, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 1.408.546.000đ (bút lục 3427, 3436). Hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của Tổng Quang Th cần phải được xử lý nghiêm.

## 2. Hành vi thiếu trách nhiệm của Khâu Thị Ph.

Với vai trò là Phó Chủ tịch UBND phường Đông Hải, thành viên Hội đồng bồi thường dự án số 2, Khâu Thị Ph được phân công nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các thành viên của phường Đông Hải tham gia cùng Ban GPMB tiến hành công tác kiểm kê ngoài thực địa, tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành quy định, đại diện UBND phường ký xác nhận vào hồ sơ kiểm kê (bút lục 3458). Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Khâu Thị Ph là cán bộ địa phương nên biết rõ tại phố Sơn V chưa có kế hoạch chuyển đổi cơ cấu mùa vụ trên đất trồng lúa thành đất trồng hoa màu, cũng như biết rõ khu vực thu hồi đất tại phố Lê M và Sơn V không có hộ dân nào canh tác hoa ly (bút lục 3458). Trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra hồ sơ và ký biên bản kiểm kê, Khâu Thị Ph đã phát hiện có một số Biên bản kiểm kê ở phố Sơn V được ghi nhận hoa màu là hoa ly và yêu cầu ông Trần Ngọc Khánh, trưởng phố Sơn V, ông Phạm Ngọc Q1, Lê Phú Th6 là cán bộ UBND phường được giao thực hiện công tác kiểm kê báo cáo và xác nhận có từ 05-07 hộ ở phố Sơn V có trồng cấy hoa ly nên Khâu Thị Ph đã ký xác nhận vào biên bản kiểm kê và các hộ này đã được nhận tiền bồi thường hoa ly vào tháng

01/2017. Sau đó, do không thấy ai báo cáo có việc trồng cấm hoa ly tại Sơn V nên trong quá trình kiểm tra các biên bản kiểm kê trước khi ký Khâu Thị Ph đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, không kiểm tra xem xét nội dung cụ thể phần ghi hoa màu, chỉ xem qua thấy các thành phần ký cả, hồ sơ không tẩy xóa nên không phát hiện thêm trường hợp nào được ghi nhận hoa ly và đã ký 33 biên bản kiểm kê tại phố Sơn V có hoa màu là hoa ly trong đó có 17 hồ sơ được Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr lập không phân hoa màu, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 469.570.000đ. Hành vi thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng của Khâu Thị Ph cần phải được xử lý nghiêm.

**\* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng:**

- Tài liệu, hồ sơ, 01 cây máy tính Compaq thu giữ tại Ban GPMB và TĐC thành phố Thanh Hóa, xét thấy không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã trả lại cho Ban GPMB và TĐC.

- Thu giữ của Nguyễn Văn Đ 02 điện thoại di động, 01 cuốn sổ tay cá nhân, xét không liên quan đến vụ án nên CQĐT đã trả lại cho Nguyễn Văn Đ.

- 04 cuốn sổ ghi chép của Phạm Tiến Đ1, 01 cuốn sổ ghi chép của Khâu Thị Ph (được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án).

- Số tiền 440.605.000đ tiền khắc phục thiệt hại đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 12 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

**Tuyên bố:**

- Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr và Phạm Tiến Đ1 phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”;

- Các bị cáo Tống Quang Th và Khâu Thị Ph phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

**Áp dụng:**

- Khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr, (áp dụng thêm điểm điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Nguyễn Văn Đ).

- Khoản 1, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với đối với Phạm Tiến Đ1.

- Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Tống Quang Th.

- Khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Khâu Thị Ph.

- Áp dụng chung: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584, 585; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Về hình phạt:** Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn Văn Đ: 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/7/2019.

2. Bị cáo Dương Văn Tr: 05 (năm) năm tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

3. Bị cáo Phạm Tiến Đ1: 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 27/8/2019 đến ngày 30/10/2019.

4. Bị cáo Tống Quang Th: 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 17/7/2019 đến ngày 16/9/2019.

5. Bị cáo Khâu Thị Ph: 12 (Mười hai) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

\* Hình phạt bổ sung: Cấm tất cả các bị cáo đảm nhiệm các chức vụ có liên quan trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/08/2020, bị cáo Tống Quang Th có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 21/08/2020, bị cáo Phạm Tiến Đ1 có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 24/08/2020, bị cáo Khâu Thị Ph có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 25/08/2020, bị cáo Dương Văn Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20 tháng 4 năm 2021, bị cáo Dương Văn Tr có đơn tự nguyện rút toàn bộ nội dung kháng cáo; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo và bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Dương Văn Tr.

Ngày 27/08/2020, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Tiến Đ1 rút toàn bộ kháng cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tống Quang Th, Khâu Thị Ph giữ nguyên nội dung kháng cáo đồng thời thừa nhận hành vi phạm tội của mình và cho rằng việc truy tố, xét xử các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ mới để chấp nhận kháng cáo

của các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Văn Đ xuất trình thêm Công văn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hóa về việc phối hợp tố giác tội phạm trong giải quyết vụ án đánh bạc trên đại bàn, Biên lai nộp án phí sơ thẩm, Bệnh án bố vợ đang điều trị ung thư, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh tại Bệnh viện 71 Tr ương; bị cáo Tống Quang Th xuất trình Giấy xác nhận công dân tích cực tham gia phòng chống dịch có xác nhận của Ủy ban mặt trận tổ quốc phường Đông Th3, Giấy xác nhận của Công an huyện Thường Xuân về việc có công phát hiện xử lý tội phạm trên địa bàn, Công văn về việc xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo của Ban GPMB&TĐC UBND thành phố Thanh Hóa, Biên lai nộp án phí sơ thẩm và đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương; bị cáo Khâu Thị Ph xuất trình Công văn nơi bị cáo công tác đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, các Giấy khen và danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trong quá trình bị cáo tham gia công tác được tặng thưởng, Biên lai nộp án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích và xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng có đủ cơ sở để kết luận tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử các bị cáo về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo có đơn kháng cáo tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Phạm Tiến Đ1 rút toàn bộ nội dung kháng cáo do đó đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến Đ1.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Tống Quang Th, Khâu Thị Ph đều xuất trình biên lai thu tiền của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa thể hiện các bị cáo nộp án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm; Bị cáo Nguyễn Văn Đ và Tống Quang Th tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn; Bị cáo Khâu Thị Ph có công văn đề nghị miễn, giảm trách nhiệm hình sự đối với bị cáo của Ủy ban nhân dân phường Đông Hải nơi bị cáo từng công tác, bị cáo có thành tích tốt trong thời gian công tác và được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều Giấy khen là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 tháng tù, giảm cho bị cáo Tống Quang Th từ 18-20 tháng tù, áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Khâu Thị Ph cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tống Quang Th trình bày quan điểm: Bồi cảnh phạm tội của bị cáo Th là người được giao phụ trách chính, bị cáo đã có hành vi chủ quan, tin tưởng cấp dưới nhưng sau đó bị cáo cũng đã ngăn chặn kịp thời ngay khi thấy có dấu hiệu hồ sơ bị sai lệch so với thực tế, bị cáo đã có kiến nghị Cơ quan điều tra để làm rõ các hành vi vi phạm khác để cố gắng hoàn thành chức trách, nhiệm vụ của mình. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt của cơ quan nơi bị cáo từng công tác, xác nhận của địa phương nơi cư trú về đóng góp tại địa phương trong công tác phòng chống dịch Covid, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo là lao động chính. Mong HĐXX xem xét đề chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Th.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều không có khiếu nại về hành vi, về các quyết định trong quá trình tiến hành tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và trong quá trình xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tiến Đ1 đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

[2.1]. Đối với Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr và Phạm Tiến Đ1:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr và Phạm Tiến Đ1 tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra, đủ căn cứ và cơ sở để kết luận:

Trên cơ sở Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa ban hành Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu đô thị Đông Hải, thành phố Thanh Hóa có nhiệm vụ triển khai, thực hiện dự án.

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm kê giải phóng mặt bằng đối với diện tích đất bị thu hồi của các hộ dân tại phố Lê M và Sơn V, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa. Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr là cán bộ hợp đồng của Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thành phố Thanh Hóa, Nguyễn Văn Đ được giao nhiệm vụ làm Tổ trưởng tổ kiểm kê, Dương Văn Tr là cán bộ giúp việc Tổ kiểm kê. Mặc dù không có quyết định giao nhiệm vụ nhưng các bị cáo đều khai nhận tại quá trình xét xử là được Lãnh đạo Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư giao nhiệm vụ tại các cuộc họp triển khai dự án. Thực tế là trong quá trình kiểm kê tài sản hoa màu của các hộ dân thì Nguyễn Văn Đ là người đã trực tiếp triển khai, bị cáo Dương Văn Tr là người thực hiện hoàn thiện biên bản và các thủ tục đền bù để trình các thành phần ký. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu kiểm kê, phù hợp với của những người có trách nhiệm liên quan trong vụ án. Trong quá trình thực hiện việc lập biên bản kiểm kê tài sản, hoa màu đền bù theo quy định, lợi dụng sự sơ hở, thiếu kiểm tra trong quá trình xét duyệt hồ sơ bồi thường giải



phóng mặt bằng của các cấp có thẩm quyền, Nguyễn Văn Đ cùng với Dương Văn Tr đã trao đổi, thỏa thuận thống nhất bằng cách tẩy xóa biên bản kiểm kê và ghi đề lên phần hoa màu từ lúa, rau ngổ thành hoa ly và hoa ly củ đối với 49 hộ dân có đất bị thu hồi nhằm mục đích lấy tiền đền bù cao hơn cho các hộ dân để được ăn chia, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 1.408.546.000đ.

Trong số tiền thiệt hại bị cáo Đ và bị cáo Tr khai được các hộ dân ăn chia và bồi dưỡng 511.000.000đ, trong đó có 304.500.000đ là tiền được chia chênh lệch lập khống hoa màu, còn lại do các hộ bồi dưỡng không có liên quan đến việc lập khống hoa màu. Bị cáo đã trả lại cho các hộ dân 166.500.000đ, số tiền còn lại các bị cáo được hưởng một phần, một phần chia cho Tổng Quang Th (Phó giám đốc Ban BGMB và TĐC thành phố) và Khâu Thị Ph (Phó chủ tịch UBND phường Đông Hải) là những người có chức vụ cao nhất và trực tiếp chỉ đạo việc kiểm kê đền bù, một phần nhỏ bồi dưỡng cho các thành viên tổ kiểm kê. Kết quả điều tra xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ và Dương Văn Tr đã được các hộ dân ăn chia 304.500.000đ từ việc lập khống biên bản, còn việc các bị cáo khai số tiền này chia cho các thành viên khác không đủ cơ sở để xem xét trách nhiệm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về số tiền này.

- Đối với Phạm Tiến Đ1: Trong quá trình thực hiện việc kiểm kê tài sản của các hộ dân, với tư cách là Trưởng phố Lễ M, thành viên Hội đồng kiểm kê đã giúp cho 02 hộ có đất bị thu hồi và được bồi thường hoa màu trên đất là hộ Đỗ Huy Thành và Đỗ Huy Hải, bằng cách hướng dẫn lập khống hồ sơ bồi thường hoa màu từ rau ngổ sang hoa ly nên đã gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 59.930.000đ. Bị cáo đã được hưởng lợi 5.000.000đ bị cáo khai là tiền vay của bà Trương Thị Kháng (mẹ ông Đỗ Huy Hải) nhưng thực tế là tiền cảm ơn.

Khoản tiền thiệt hại 1.408.546.000đ, đây là tiền Doanh nghiệp đầu tư đã nộp vào Ngân sách Nhà nước UBND Thanh phố Thanh Hóa quản lý và trực tiếp xét duyệt chi trả cho các hộ dân và được trừ vào tiền thuế nghĩa vụ phải nộp cho Nhà nước theo quy định. Do vậy số tiền thiệt hại thuộc về Ngân sách Nhà nước do UBND Thành phố Thanh Hóa thu và quản lý theo Luật Ngân sách.

Vì vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr đã phạm vào tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” quy định tại khoản 3 Điều 356; Bị cáo Phạm Tiến Đ1 đã phạm tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự như tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ.

[2.2]. Đối với Tổng Quang Th và Khâu Thị Ph:

Tại phiên tòa bị cáo Tổng Quang Th và bị cáo Khâu Thị Ph đều khai là không có quyết định giao nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo không biết việc bị cáo Đ và Tr tẩy xóa, các bị cáo đã thực hiện đúng nhiệm vụ nên các bị cáo không phạm tội như Cáo trạng đã truy tố:

Xét thấy: Lời khai của Tổng Quang Th tại phiên tòa thừa nhận là thành viên Hội đồng kiểm kê đối với dự án Khu đô thị Đông Hải, đã tham gia Hội đồng kiểm kê theo sự Chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng và Giám đốc Ban giải phóng mặt bằng

và tái định cư thuộc UBND Thành phố Thanh Hóa tại các cuộc họp triển khai nhiệm vụ của Hội đồng nhưng không có Quyết định nào cụ thể giao nhiệm vụ. Lời khai của ông Nguyễn Văn Ngọc, nguyên Giám đốc Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư cũng khẳng định là giao cho Tổng Quang Th thay mặt Ban trực tiếp chỉ đạo việc kiểm kê đền bù dự án. Mặc dù không có quyết định nào cụ thể giao cho Tổng Quang Th nhưng trên thực tế việc triển khai kiểm kê tài sản tại dự án Khu đô thị Đông Hương 2, các bị cáo Đ và Tr cũng như các thành phần khác đều khai là Tổng Quang Th là người đại diện cao nhất của Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư Thành phố đã nhiều lần họp triển khai nhiệm vụ tại địa phương. Theo 71 biên bản kiểm kê tài sản của các hộ dân tại thôn Sơn V và Lễ M được lập năm 2016 thể hiện có 09 thành viên tổ kiểm kê cùng với hộ dân có diện tích đất bị thu hồi ký vào biên bản, thì Tổng Quang Th đều ký riêng tại mục đại diện Ban Giải phóng mặt bằng và Tái định cư Thành phố với chức vụ Phó Giám đốc, thành viên Tổ kiểm kê.

Đối với Khâu Thị Ph lời khai tại phiên tòa đều thừa nhận được thay mặt UBND phường Đông Hải tham gia Hội đồng giải phóng mặt bằng và tái định cư, trong đó có việc ký vào biên bản kiểm kê. Nguyên Chủ tịch UBND phường Đông Hải thời điểm 2016 cũng đã xác nhận là giao nhiệm vụ cho Khâu Thị Ph được thay mặt UBND phường Đông Hải chỉ đạo các thành viên của địa phương tham gia cùng với Tổ kiểm kê và cùng thực hiện nhiệm vụ do UBND thành phố giao. Mặc dù không có quyết định nào cụ thể giao cho Khâu Thị Ph nhưng trên thực tế việc triển khai kiểm kê tài sản tại dự án, các bị cáo Đ và Tr cũng như các thành phần khác đều khai Khâu Thị Ph là người đại diện của UBND phường Đông Hải đã nhiều lần cùng với Tổ kiểm kê kiểm tra thực tế hoa màu phải đền bù, tham gia họp cùng với Ban và tổ kiểm kê. Theo tài liệu cơ quan điều tra thu thập được, tất cả 71 Biên bản kiểm kê – giải phóng mặt bằng năm 2016 của các hộ dân tại phường Đông Hải, ngoài 09 thành viên tổ kiểm kê cùng với hộ dân có diện tích đất bị thu hồi ký vào biên bản, thì Khâu Thị Ph đều ký riêng tại mục đại diện UBND phường Đông Hải với chức vụ Phó Chủ tịch, thành viên Tổ kiểm kê.

Như vậy trong quá trình lập biên bản kiểm kê tài sản hoa màu trên đất để được đền bù cho các hộ dân theo dự án đã được phê duyệt, mặc dù không có quyết định giao nhiệm vụ cụ thể nhưng Tổng Quang Th có trong thành phần tổ kiểm kê với chức vụ Phó Giám đốc đại diện Ban giải phóng mặt bằng và tái định cư thuộc UBND Thành phố là người có chức vụ cao nhất, quyền hạn cao nhất của Ban GPMB và TĐC trong việc thực hiện dự án; Khâu Thị Ph cũng là thành phần Tổ kiểm kê là Phó Chủ tịch thay mặt UBND phường Đông Hải cũng là người đại diện cao nhất, quyền hạn cao nhất của chính quyền địa phương. Bị cáo Tổng Quang Th là người trực tiếp tham gia vào Tổ kiểm kê với vai trò đại diện cho Ban Giải phóng mặt bằng và tái định cư Thành phố, là người chịu trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, giám sát và thực hiện việc kiểm kê đền bù tại dự án. Bị cáo Tổng Quang Th và Khâu Thị Ph là người trực tiếp thực hiện cùng với Tổ kiểm kê nhưng không làm hết chức trách nhiệm vụ được giao, không thực hiện việc kiểm tra, giám sát, tạo sơ hở để Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã sửa chữa, lập khống hồ sơ bồi thường phần hoa màu

của các hộ dân ở phố Lê M và Sơn V thuộc phường Đông Hải làm thiệt hại cho Ngân sách Nhà nước.

Tổng Quang Th khi ký Biên bản kiểm kê, tờ trình đề nghị thẩm định khối lượng, các bảng tổng hợp phương án phân dự toán bồi thường, chi tiết áp giá, đã không kiểm tra, đối chiếu, so sánh hồ sơ, tài liệu nên không phát hiện việc Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr tẩy xóa hồ sơ, lập khống phần hoa màu cho 49 hộ dân để lấy tiền, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 1.408.546.000đ;

Khâu Thị Ph trong quá trình kiểm tra các biên bản kiểm kê trước khi ký đã không thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ được giao, không kiểm tra xem xét nội dung cụ thể phần ghi hoa màu và đã ký 33 biên bản kiểm kê tại phố Sơn V có hoa màu là hoa ly trong đó có 17 hồ sơ được Nguyễn Văn Đ, Dương Văn Tr lập khống phần hoa màu, gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền 469.570.000đ.

Vì vậy hành vi của các bị cáo Tổng Quang Th đã phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 360; Khâu Thị Ph đã phạm tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 360 Bộ luật Hình sự như tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và xét xử là có căn cứ.

[3]. Xét tính chất của vụ án: Các bị cáo là những người có chức vụ quyền hạn được thay mặt chính quyền các cấp để thực thi nhiệm vụ nhà nước phân công, nhưng đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao nhằm trục lợi cá nhân và thiếu tinh thần trách nhiệm trong khi thi hành công vụ gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Hành vi của các bị cáo đã cố tình làm trái nhiệm vụ được giao, thiếu trách nhiệm trong việc quản lý, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ, vi phạm các quy định của pháp luật, gây thiệt hại cho Ngân sách, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước, gây bức xúc trong dư luận quần chúng, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với chính quyền. Vì vậy, cần phải xử lý trước pháp luật là cần thiết trong tình hình hiện nay, làm bài học giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, xuất trình tình tiết giảm nhẹ như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện nộp tiền án phí sơ thẩm, bị cáo hiện đang mắc bệnh, gia đình hoàn cảnh khó khăn, có bố vợ đang điều trị bệnh ung thư, tích cực giúp cơ quan công an đấu tranh triệt xóa ổ nhóm tổ chức đánh bạc và đánh bạc được Cơ quan điều tra công an tỉnh Thanh Hóa xác nhận.

Bị cáo Tổng Quang Th đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm, có công tố giác tội phạm được công an huyện Thường Xuân xác nhận, được Ủy ban Mặt trận tổ quốc phường Đông Th3 xác nhận là công dân tích cực tham gia hoạt động phòng chống dịch Covid 19, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị xem xét cho bị cáo.

Do đó hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ và bị cáo Th giảm một phần hình phạt cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Khâu Thị Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân phụ nữ được chính quyền địa phương đề nghị xem xét, gia đình hoàn cảnh khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ, trong quá trình công tác được khen thưởng, gia đình có công với cách mạng, có nơi ở ổn định, rõ ràng, phạm tội với vai trò thấp nhất trong vụ án, bị cáo chỉ giúp sức không được hưởng lợi và phạm tội do lỗi vô ý. Do đó thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Phạm Tiến Đ1, quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 12 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phạm Tiến Đ1 kể từ ngày 26/6/2021.

2. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đ và bị cáo Tống Quang Th, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Khâu thị Ph. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 106/2020/HSST ngày 12 tháng 08 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa như sau:

Áp dụng chung: Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Khoản 1 Điều 584, 585; 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**2.1. Áp dụng:** Khoản 3, khoản 4 Điều 356; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: 05 (Năm) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 13/3/2019 đến ngày 29/7/2019.

**2.2. Áp dụng:** Điểm c khoản 2, khoản 4 Điều 360; điểm s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Tống Quang Th: 22 (Hai mươi hai) tháng tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”. Hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 17/7/2019 đến ngày 16/9/2019.

**2.3. Áp dụng:** Khoản 1, khoản 4 Điều 360; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Khâu Thị Ph: 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”.

Giao bị cáo Khâu Thị Ph cho Ủy ban nhân dân phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn Đ đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thi tiền số 0000667 ngày 18/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Xác nhận bị cáo Tống Quang Th đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thi tiền số 0000670 ngày 21/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Xác nhận bị cáo Khâu Thị Ph đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thi tiền số 0000674 ngày 23/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

Xác nhận bị cáo Phạm Tiến Đ1 đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thi tiền số 0000668 ngày 18/6/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Tiến Đ1, Tống Quang Th, Khâu Thị Phương không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Sơn, TP Thanh Hóa;
- Bị cáo (qua địa chỉ);
- Lưu HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Tự Học**